

I. Đặt vấn đề

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.

Cùng với sự phát triển của nền giáo dục thế giới, ngành giáo dục Việt Nam đang ngày một hội nhập và phát triển. Chính vì vậy, tầm quan trọng của giáo dục hiện đại chính là đào tạo ra những con người có thể bắt kịp xu thế hội nhập toàn cầu. Việc nắm được ngoại ngữ nói chung, Tiếng Anh nói riêng là công cụ đắc lực cho quá trình hội nhập quốc tế. Nhiều công ty nước ngoài đã đầu tư vào Việt Nam, số người nước ngoài đến du lịch, làm việc ở nước ta ngày càng nhiều. Bên cạnh đó thì số học sinh Việt Nam du học nước ngoài cũng tăng một cách đáng kể và theo một thống kê gần đây đã công bố rằng: du học sinh của Việt Nam không kém các học sinh, sinh viên của nước khác về tiếp nhận kiến thức, nghiên cứu khoa học, ý thức tự học. Tuy nhiên, đa số du học sinh Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn trong học tập và sinh hoạt ở nước ngoài do vốn ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, còn rất hạn chế. Thế nhưng làm thế nào để chuẩn bị tốt kiến thức ngoại ngữ thì có lẽ đa số học sinh phải chuẩn bị Tiếng Anh ngay từ khi ở bậc tiểu học.

Việc cải tiến phương pháp dạy học theo hướng tích cực, phát huy tính chủ động sáng tạo và năng lực tự học của học sinh là giải pháp cơ bản để nâng cao giáo dục. Chính vì vậy Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tập trung đổi mới chương trình dạy và học Tiếng Anh. Theo phương pháp cũ, giáo viên làm trung tâm, các em ghi chép thụ động từ và mẫu câu rồi sau đó về nhà học thuộc lòng sẽ không tạo khả năng tư duy và sáng tạo phong phú của các em. Bên cạnh việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy, việc thiết kế chương trình giảng dạy cũng phải phù hợp cho từng đối tượng học sinh của từng bậc học. Như vậy, tạo được khả năng tư duy và phát triển khả năng học tập một cách độc lập, tạo niềm say mê, thích thú cho cả thầy và trò trong quá trình giảng dạy và học tập môn Tiếng Anh.

Trong bất kì một ngôn ngữ nào, vai trò của từ vựng cũng hết sức quan trọng. Nếu không có một vốn từ vựng cần thiết thì người học không thể sử dụng các cấu trúc câu và các chức năng ngôn ngữ trong giao tiếp. Và điều khiến nhiều giáo viên luôn băn khoăn, đó là làm sao để giới thiệu được các từ vựng để các em không những hiểu mà còn cảm thấy thú vị. Những bộ não non nớt của các em sẽ vô cùng áp lực trước những phương pháp giới thiệu và kiểm tra từ vựng theo cách ghi chép, nhồi nhét và bắt học thuộc lòng. Nếu không có những cách dạy và kiểm tra từ vựng gây hứng thú thì các em sẽ coi việc học từ vựng là để đối phó với những lần kiểm tra. Xuất phát từ việc nắm bắt được tâm lý lứa tuổi học sinh Tiểu học, các em vừa học vừa chơi, hiếu động và sự tập trung của các em không được lâu. Vì thế mà tất cả các hoạt động dạy và học phải nhẹ nhàng, đa dạng, thu hút. Phải

lòng ghép vừa học vừa chơi, vừa chơi vừa học nhằm giúp các em luôn hào hứng và nhiệt tình tham gia, đồng thời cũng phải đạt được hiệu quả cao. Để giúp học sinh nắm vững và ghi nhớ tốt từ vựng, chúng ta cần phải có những cách giúp học sinh hào hứng trong việc học và ghi nhớ một cách nhanh nhất, sâu nhất. Chính vì vậy mà tôi đã tìm tòi, nghiên cứu về đề sáng kiến **“Một số thủ thuật giúp học sinh nhớ từ vựng môn Tiếng Anh ở lớp 5”** với hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc nâng cao chất lượng học tập bộ môn Tiếng Anh cho các em học sinh Tiểu học.

2. Mục tiêu của sáng kiến.

Việc giao tiếp của trẻ ở những vùng nông thôn vẫn còn nhiều hạn chế. Đồng hành cùng với việc thay sách, đổi mới chương trình và phương pháp dạy và học, tôi nhận thấy việc hạn chế trong giao tiếp của học sinh ở vùng nông thôn là do việc ít được giao tiếp bằng Tiếng Anh nên các em ít nhớ được từ. Muốn giao tiếp được bằng Tiếng Anh đòi hỏi học sinh song song với việc rèn luyện các kỹ năng là học từ vựng và có vốn từ vựng nhất định. Đối với học sinh ở bậc tiểu học, nội dung kiến thức và mẫu câu không nhiều, nhưng đòi hỏi các em phải có một lượng từ vựng nhất định để thực hành và tham gia một số trò chơi. Tiếng Anh ở bậc tiểu học vẫn là môn học tự chọn nên một số phụ huynh lẫn học sinh không quan tâm dẫn đến việc các em ít học từ vựng và nhớ từ. Chính vì điều đó đã gây cho tôi sự trăn trở là phải tìm ra phương pháp giúp đỡ các em học từ, nhớ từ lâu. Đó là lý do tôi chọn sáng kiến **“Một số thủ thuật giúp học sinh nhớ từ vựng môn Tiếng Anh ở lớp 5”**.

Trong việc dạy Tiếng Anh, giúp học sinh học từ, nhớ từ là một hoạt động dạy không thể thiếu trong một tiết học nào. Việc học từ và nhớ từ không chỉ đơn thuần là việc giúp học sinh nhớ nghĩa của từ mà còn là việc giúp các em nghe từ, phát âm từ một cách chính xác và áp dụng từ trong giao tiếp bằng Tiếng Anh. Vì vậy, việc tìm ra những cách thức giúp các em học từ và nhớ từ lâu là nhiệm vụ của mỗi giáo viên với mục đích giúp học sinh hiểu từ, sử dụng được từ vào trong câu theo từng ngữ cảnh và nhớ được từ lâu.

* Nhiệm vụ nghiên cứu của sáng kiến bao gồm các vấn đề sau:

- Tìm hiểu thực trạng việc dạy Tiếng Anh trước khi vận dụng sáng kiến.
- Công tác chuẩn bị trước khi dạy từ.
- Các bước cơ bản dạy từ vựng.
- Thủ thuật vận dụng các trò chơi vào các tiết học.
- Thủ thuật giúp học sinh học từ và ôn từ khi ở nhà.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:

- *Thời gian nghiên cứu:*

- + Tháng 9 năm 2023: Lập kế hoạch nghiên cứu.
- + Từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024: Thực hiện sáng kiến.
- * Xây dựng bộ đề khảo sát chất lượng lần thứ nhất; tổ chức khảo sát chất lượng học tập môn Tiếng Anh của học sinh lớp 5. **(Minh chứng H1)**
- * Xây dựng bộ đề khảo sát lần thứ hai; tiến hành tổ chức khảo sát chất lượng học tập môn Tiếng Anh của học sinh lớp 5. **(Minh chứng H2)**
- * Xây dựng bộ đề khảo sát chất lượng lần thứ ba; tiến hành tổ chức khảo sát chất lượng học tập môn Tiếng Anh của học sinh lớp 5. **(Minh chứng H3)**
- + Tháng 4 năm 2024 : Hoàn thiện sáng kiến.
- ***Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu***
- + Đối tượng: Học sinh khối 5 - Trường Tiểu học Phú Phương - Huyện Ba Vì - Thành phố Hà Nội.
- + Phạm vi nghiên cứu: Khối 5 (5A,5B, 5C). Tổng số: 123 học sinh.

II. Nội dung của sáng kiến:

1. Hiện trạng vấn đề:

Như chúng ta đã biết, trước đây theo phương pháp dạy học cũ, thầy giáo đóng vai trò trung tâm là người truyền đạt kiến thức còn học sinh là đối tượng tiếp nhận kiến thức và ghi chép từ, mẫu câu một cách thụ động rồi sau đó về nhà học thuộc lòng sẽ không tạo khả năng tư duy sáng tạo phong phú của các con. Phương pháp này ít mang lại hiệu quả giáo dục, nó không phù hợp với tình hình phát triển của nước ta hiện nay. Bây giờ việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh, yêu cầu học sinh phải biết tự giác, chủ động sáng tạo, chiếm lĩnh làm chủ kiến thức. Thực hiện được yêu cầu này, giáo viên phải là người có vai trò hướng dẫn, điều khiển, tổ chức các hoạt động cho học sinh. Do vậy việc tìm tòi và vận dụng các phương pháp mới luôn luôn đòi hỏi mỗi giáo viên phải có.

Hơn thế nữa, ngoại ngữ là một môn học đòi hỏi học sinh phải có tính chăm chỉ, học thường xuyên ở mọi lúc, mọi nơi thì mới phát triển được vốn từ vựng. Có vốn từ vựng khá thì học sinh mới vận dụng được các kiến thức của mình vào các bài học. Bên cạnh đó, việc phỏng đoán nội dung chính trong một tiết học cũng không thể thiếu được. Trước đây, theo phương pháp cũ giáo viên thường đề cập ngay vào bài mới, không kích thích được khả năng tư duy của học sinh nên các em thường rất thụ động, do đó hiệu quả của các giờ học không cao. Đứng trước yêu cầu về việc đổi mới phương pháp dạy học, làm thế nào để nâng cao chất lượng giờ dạy? Vận dụng được những phương pháp nào để phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh? Đó luôn là nỗi lo âu, trăn trở,

những suy nghĩ của đội ngũ giáo viên những người sẵn sàng hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giáo dục

Chính vì vậy, mỗi giáo viên chúng ta phải không ngừng tìm tòi, sáng tạo, học hỏi đồng nghiệp để tìm ra phương pháp dạy học tối ưu nhất, phù hợp với từng đối tượng học sinh.

2. Giải pháp thực hiện sáng kiến và giải quyết vấn đề.

Từ thực tế việc dạy Tiếng Anh nói trên, tôi đưa ra một số thủ thuật giúp học sinh học và nhớ từ cho học sinh ở lớp 5. Các thủ thuật trong sáng kiến này cũng đã được đề cập nhiều trong các tài liệu hướng dẫn giảng dạy ở bộ môn Tiếng Anh. Tuy nhiên làm thế nào để áp dụng các biện pháp đó một cách có hiệu quả thì đòi hỏi giáo viên phải biết cách chọn lọc và tổ chức thực hiện các thủ thuật ấy một cách linh hoạt. Có thể biện pháp này phù hợp với bài dạy này nhưng lại không hiệu quả đối với bài học khác. Tuy nhiên để áp dụng vào thực tế cho phù hợp, sinh động và hiệu quả cao thì còn tùy thuộc vào phương tiện giảng dạy của từng tiết học và sự linh hoạt của giáo viên để biến mỗi hoạt động trở thành trò chơi lí thú, dễ lôi cuốn học sinh, gây cho các em sự hứng thú học tập và nhớ từ. Một số thủ thuật trò chơi sẽ thuận tiện hơn và hấp dẫn hơn nếu giáo viên dạy có hỗ trợ của công nghệ thông tin. Đối với các tiết dạy truyền thống thì giáo viên cần chuẩn bị nhiều hơn bằng các giáo cụ trực quan như bảng phụ, vật thật, hình ảnh, mô hình.... Mỗi biện pháp có những thuận lợi khi được giáo viên vận dụng vào thực tiễn. Sự chọn lọc các thủ thuật cho phù hợp từng mục đích dạy, từng bài dạy, từng phương tiện đồ dùng dạy học tránh việc nhàm chán trong hoạt động là một nội dung quan trọng được đề cập đến trong sáng kiến này.

2.1. Thủ thuật: Chuẩn bị trước khi dạy từ:

Để việc dạy từ và giúp học sinh nhớ từ lâu, giáo viên phải chuẩn bị những việc sau đây:

- Lập kế hoạch dạy từ vựng sẽ được học hoặc ôn tập theo đặc trưng của từng tiết học.
- Lựa chọn trò chơi và biện pháp cho phù hợp theo từng nội dung bài.
- Chuẩn bị một số đồ dùng dạy học (bảng phụ dạy từ, bút lông, tranh, vật thật, thẻ bìa....).
- Chuẩn bị máy tính, đèn chiếu nếu tiết dạy có sự hỗ trợ của việc ứng dụng công nghệ thông tin.
- Chuẩn bị, sắp xếp lớp học để tổ chức cho học sinh một số trò chơi có hiệu quả.

2.2. Thủ thuật: Lên kế hoạch tiến trình thực hiện bài giảng phù hợp với từng nội dung bài học:

- Có nhiều cách giúp học sinh nhớ từ lâu. Tuy nhiên mỗi bài học có những đặc trưng riêng. Tùy vào từng nội dung bài dạy mà giáo viên có thể lựa chọn cách thức lựa chọn cho phù hợp. Giáo viên có thể thực hiện trong phần Warm up, Free-Practice hoặc ngay sau khi dạy xong từ vựng.

- Với những bài học có từ mới khó nhớ thì giáo viên nên cho học sinh chơi trò chơi sau khi làm bài tập. Còn đối với những bài học có từ mới dễ hơn thì có thể cho học sinh chơi trò chơi ngay sau khi học từ để đạt hiệu quả cao hơn.

- Giáo viên thực hiện các trò chơi hợp lý tạo không khí lớp học vui vẻ và sinh động giúp cho học sinh có một tâm lý thoải mái để nhớ từ trong bài. Có thể thực hiện dưới hình thức các trò chơi tập thể, nhóm, cặp hoặc cá nhân. Tuy nhiên, dù thực hiện dưới hình thức nào, giáo viên cũng cần tổ chức cho tất cả học sinh trong lớp theo dõi, nhận xét để các em cùng thực hiện.

2.3. Thủ Thuật: Xây dựng các trò chơi giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ khi học từ vựng: Xây dựng các bước cơ bản dạy từ vựng:

2.3.1. Guess the picture

- Mục đích của trò chơi này giúp cho học sinh thực hành ôn và nói từ một cách hiệu quả.

- Vẽ một số tranh đơn giản minh họa một số từ cần ôn tập trên giấy A4 và xếp thành một chồng. (Có thể sử dụng những phiếu tranh dạy từ).

- Cho một học sinh lên chọn một bức tranh (không cho những học sinh khác nhìn thấy nội dung của tranh).

- Những học sinh khác đoán xem đó là tranh gì bằng cách đặt câu hỏi:

“What animal is it?”

- Học sinh nào đoán đúng sẽ được khuyến khích bằng vỗ tay cổ vũ động viên.

Ví dụ: Ôn các từ về các loài động vật.

S1: What animal is it?

S2: Is it a python?

S1: No, it is not.

S2: Is it a tiger?

S2: yes, it is

2.3.2. Pair Race

- Mục đích của trò chơi này giúp học sinh thể hiện sự năng động, sử dụng được trò chơi này giúp các em vừa nhớ được từ vừa giúp các em phát âm từ đó một cách chính xác.

- Tùy vào số lượng học sinh của lớp, giáo viên có thể xếp học sinh thành hai hàng.

- Đặt một số phiếu giáo viên lên rãnh phần trên bảng.

- Giáo viên đọc to một từ bất kỳ nào trong phiếu.

- Hai học sinh đứng đầu hai hàng chạy đua lên bảng chạm tay vào phiếu có từ vừa gọi.

- Học sinh nào chạm tay vào trước và nói đúng từ đó thì được một điểm cho đội của mình.

- Cứ như thế cho đến học sinh cuối cùng của hàng.

Ôn các từ: motorbike, coach, bike, bus, underground,...

2.3.3. Match words with Vietnamese meanings:

- | | |
|------------------|---------------|
| 1. story | a. tốt bụng |
| 2. kind | b. câu chuyện |
| 3. hard- working | c. thông minh |
| 4. clever | d. chăm chỉ |
| 5. gentle | e. rộng lượng |
| 6. generous | f. hiền lành |
| 7. brave | g. đáng sợ |
| 8. scary | h. dũng cảm |
| 9. borrow | i. nhân vật |
| 10. character | j. mượn |

Đáp án: 1/b; 2/a; 3/d; 4/c; 5/f; 6/e; 7/h; 8/g; 9/j; 10/ i **(Minh chứng H4)**

2.3.4. Jumbled word

- Mục đích của trò chơi này nhằm giúp học sinh thực hành từ mới và chính tả của từ.

- Viết một số từ lên bảng hoặc vào tờ giấy A4 với các chữ cái xếp không theo thứ tự nhau.

- Yêu cầu học sinh sắp xếp lại các chữ cái để tạo thành từ có nghĩa.

- Học sinh có thể thực hiện thi đua giữa các nhóm, cặp hoặc cá nhân.

- Cho các em đọc lại các từ vừa sắp xếp.

(trong sách tiếng anh 5: Unit 3: Where did you go on holiday ?)

train ♦ nairt

taxi ♦ aitx

motorbike ♦ eikbmtoor

plane ♦ enpla

underground ♦ uoundndgrre **(Minh chứng H5)**

2.3.5. *What and Where*

- Mục đích của trò chơi này giúp học sinh nhớ nghĩa và cách đọc của từ. Biện pháp này được áp dụng cho tất cả các từ có trong bài, thường là những từ dài và khó đọc.

- Viết một số từ lên bảng không theo một trật tự nào và khoanh tròn chúng lại.

- Sau mỗi lần đọc giáo viên lại xóa đi một từ nhưng không xóa vòng tròn.

- Cho học sinh lặp lại các từ kể cả từ bị xóa.

- Khi xóa hết từ, giáo viên cho học sinh viết lại các từ vào đúng chỗ cũ. Nếu thực hiện dưới dạng thi đua giữa các đội, giáo viên cần chuẩn bị bảng phụ có các vị trí giống bảng từ giáo viên vừa xóa lên bảng và phát cho các nhóm có thể thực hiện trên bảng phụ.

Ví dụ: explore the caves, take a boat trip around the islands, build sandcastles, swim in the sea, in the countryside, on the beach ,...

2.3.6. *Simon says*

- Mục đích của trò chơi này nhằm giúp học sinh nhớ từ và thường được áp dụng cho câu mệnh lệnh ngắn.

- Giáo viên hô to các mệnh lệnh.

- Học sinh chỉ làm theo các mệnh lệnh của giáo viên nếu giáo viên đọc câu mệnh lệnh bắt đầu bằng câu: “Simon says”.

- Giáo viên đọc câu mệnh lệnh, không có câu “Simon says”. Học sinh không được thực hiện mệnh lệnh đó. Nếu học sinh nào thực hiện sẽ bị loại ra khỏi cuộc chơi.

- Trò chơi này được áp dụng cho cả lớp, không nên chia theo nhóm hoặc cặp.

Ví dụ: Trò chơi “Simon says”

Nếu giáo viên nói “Simon says: stand up!” học sinh sẽ đứng dậy.

Nếu giáo viên nói: “stand up!” học sinh không được thực hiện mệnh lệnh đó, nếu học sinh nào đứng dậy sẽ bị loại khỏi cuộc chơi.

2.3.7. *Group the words*

- Mục đích của trò chơi này giúp học sinh nhớ nghĩa của từ và hiểu được thuộc tính của từ.

- Giáo viên viết một số từ lên bảng.

- Học sinh làm việc theo nhóm để sắp xếp các từ theo từng chủ điểm mà giáo viên đã yêu cầu.

- Trong khoảng thời gian nhất định, nhóm nào sắp xếp nhanh và đúng nhất sẽ được khuyến khích bằng điểm.

Ví dụ1: Sắp xếp các từ sau vào cột tương ứng:

(Sách tiếng anh 5)

Group the words into right column

animals

places

sports

lessons

English, pythons, play basketball, Ha Long Bay, Phu Quoc island, play football, Crocodiles, maths, music, peacocks, gorillas, play badminton, play table tennis, Hoi An Ancient Town, Hue Imperial city, art, Vietnamese, monkeys, play volleyball, Ho Chi Minh City ...

Ví dụ 2: Hãy sắp xếp các từ trong khung cho đúng cột:

2.3.8. Rub out and remember

- Mục đích của trò chơi này cũng giúp cho học sinh nhớ từ vựng lâu hơn, cũng gần giống như “What and Where” tuy nhiên cần áp dụng thay thế cho nhau để tránh sự nhàm chán cho học sinh.

- Sau khi viết một số từ đã học trong bài và nghĩa của chúng lên bảng, giáo viên cho học sinh lặp lại và xóa dần các từ Tiếng Việt hay Tiếng Anh.

- Chỉ vào nghĩa Tiếng Việt yêu cầu học sinh nói lại từ bằng Tiếng Anh và ngược lại.

- Cho học sinh viết lại từ Tiếng Anh bên cạnh nghĩa Tiếng Việt hoặc nghĩa Tiếng Việt bên cạnh từ Tiếng Anh.

- Giáo viên nên khuyến khích bằng cách khen đối với các em viết đúng từ.

Ví dụ:

gorillas:

.....: những con hổ

peacocks:

crocodiles:

.....: những con khi

pythons:

(Minh chứng H6)

2.3.9. Draw pictures

- Mục đích của hoạt động này ngoài việc ôn từ còn giúp cho học sinh nghe từ và nhớ từ.

- Giáo viên đọc, yêu cầu học sinh lắng nghe và vẽ lại.

- Học sinh ở bậc tiểu, lượng từ vựng ít và khả năng nghe Tiếng Anh còn hạn chế nên giáo viên chỉ đọc những câu đơn giản.

- Hoạt động này có thể thực hiện theo cá nhân, cặp hoặc nhóm.

- Sau khi hoàn thành bức tranh, giáo viên kiểm tra lại tranh một số học sinh để xem mức độ nghe và hiểu của các em như thế nào.

- Qua những hình vẽ ngộ nghĩnh của các em giáo viên nhận xét, ôn bài sẽ tạo cho các em sự hứng thú trong giờ học.

- Biện pháp này rất thích hợp trong việc ôn lại các từ đã học. Giáo viên đọc, học sinh nghe và vẽ tranh.

- Ví dụ: “My name is Nam. I am a primary pupil. I’m going to play basketball.”

2.3.10. Charades

- Mục đích của trò chơi này giúp các em nhớ một số từ mang tính chất miêu tả cảm xúc. Hoạt động này bao gồm nhiều dạng thức, nhưng tất cả đều dùng cử chỉ để diễn tả nghĩa.

- Đặt một số phiếu từ hoặc phiếu tranh úp xuống mặt bàn.

- Một học sinh nhặt một phiếu lên nhưng không báo cho cả lớp biết đó là từ gì.

- Học sinh đó phải dùng cử chỉ hoặc biểu lộ thể hiện nghĩa của từ đó.

- Yêu cầu các học sinh còn lại trong lớp đoán từ.

- Giáo viên có thể khuyến khích học sinh đoán đúng từ bằng cách bằng vỗ tay cổ vũ động viên.

- Cũng có cách đơn giản hơn là không dùng phiếu từ hoặc phiếu tranh mà giáo viên ghé vào tai nói thầm cho một học sinh một từ nào đó. Học sinh ấy làm như trên.

- Ví dụ: Ôn các từ về chủ đề sức khỏe như là: fever, toothache, earache, sore throat, stomach ache,...

2.4. Thủ thuật: Giúp học sinh học từ và ôn từ khi ở nhà:

2.4.1. Học từ

Luyện viết:

- Sau mỗi bài học, giáo viên yêu cầu học sinh về nhà luyện viết từ. Giáo viên có thể yêu cầu các em viết một số từ khó học hoặc một số từ dài. Mỗi một lần học sinh có thể viết 5 từ. Vì đây là học sinh tiểu học nên mục đích của việc luyện viết từ vừa giúp cho học sinh nhớ từ đồng thời giúp cho các em rèn chữ viết.

2.4.2. Ôn từ

Hướng dẫn các em làm những tấm thẻ bằng giấy, một mặt ghi từ, mặt còn lại các em có thể ghi nghĩa, hoặc vẽ tranh minh họa của từ đó. Những tấm thẻ bìa này các em có thể bỏ vào túi, vào cặp sách... để mang theo bên mình hoặc có thể dán một vài nơi trong phòng của mình để học thường xuyên.

Ví dụ: Từ: motorbike (sách tiếng anh 5)

Mặt A của tấm bìa học sinh viết từ “motorbike”

Mặt B của tấm bìa học sinh có thể viết: “xe máy” hoặc có thể vẽ một chiếc xe máy). Side A Side B

3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị:

Bước vào đầu năm học để nắm rõ tình hình, sức học, kỹ năng nhớ từ vựng của học sinh cụ thể là học sinh khối 5. Đối tượng đã qua học tiếng Anh ở lớp 3,4. Tôi làm 1 bước thử nghiệm khảo sát đầu năm như sau:

Tôi cho học sinh đọc một số từ vựng mà các em đã học, sau đó gọi học sinh lên đọc và viết lại. giáo viên đọc tiếng Việt .

rau: vegetables

cá: fish

hải sản: seafood

beef: thịt bò

noodles: mì

Khi chưa áp dụng các giải pháp	Tổng số HS	Thời gian khảo sát	Điểm 9, 10		Điểm 7, 8		Điểm 5,6		Điểm dưới 5	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	123	Đầu tháng 9	25	20%	48	40%	42	34%	8	6%

(Minh chứng H7)

4. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm:

4.1. Hiệu quả về khoa học.

Sau một thời gian vận dụng các thủ thuật giúp học sinh nhớ từ trong các tiết học ở khối tôi dạy, tôi nhận thấy rằng:

Tiết học ngày càng sinh động hơn, học sinh chủ động trong việc học nhờ vào lượng từ ngày càng được gia tăng. Học sinh có thói quen chủ động tham gia vào các trò chơi, sử dụng vốn từ vào giao tiếp thực tế có phần chuyên biến tốt hơn và đem lại kết quả khả quan. Việc vận dụng chúng đòi hỏi sự linh hoạt và biết chọn lọc của giáo viên để tránh sự nhàm chán cho học sinh và phù hợp cho từng bài dạy. Tùy vào loại từ mà chọn các thủ thuật để đạt hiệu quả cao. Dưới sự sáng

tạo của giáo viên sẽ còn nhiều biện pháp khác nữa cho giáo viên vận dụng nhưng các biện pháp trên theo tôi là phổ biến, dễ thực hiện nhất và khả quan nhất.

Kết quả khảo sát kì cuối kì I và giữa kì II: 2022- 2023 của lớp 5A, 5B, 5C tổng 123 học sinh là :

So sánh đối chứng	Tổng số HS	Thời gian khảo sát	Điểm 9, 10		Điểm 7, 8		Điểm 5,6		Điểm dưới 5	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khi chưa áp dụng các giải pháp	123	Đầu tháng 9	25	20%	48	40%	42	34%	8	6%
Sau khi đã áp dụng các giải pháp	123	Cuối kì I	40	33%	65	52%	14	12%	4	3%
	123	Giữa Kì II	48	39%	58	47%	15	12%	2	2%

(Minh chứng H5)

4.2. Hiệu quả về kinh tế:

Mặc dù hiệu quả kinh tế trực tiếp của sáng kiến rất khó đánh giá định lượng cụ thể, tuy nhiên có thể chỉ ra một số lợi ích kinh tế trực tiếp như sau:

- Thực hiện sáng kiến này không tốn kém, không tốn nhiều thời gian nhưng mang lại hiệu quả cao cho việc phát triển năng lực ngoại ngữ của các học sinh.
- Giúp học sinh học từ mới nhanh hơn, giảm phụ thuộc vào các tài liệu mua ngoài
- Giảm thiểu thời gian, phát huy tối đa thời gian trên lớp của giáo viên và học sinh. Bên cạnh đó, là những hiệu quả gián tiếp lâu dài về mặt kinh tế như nâng cao hiệu suất công việc của giáo viên, giúp học sinh có hứng thú hơn với môn học.

4.3. Hiệu quả về xã hội:

- Trực tiếp nâng cao, bồi dưỡng học sinh, đặc biệt giúp các em học sinh giỏi đi thi môn Tiếng Anh các cấp đạt kết quả cao.
- Giúp các em học sinh tiếp cận kiến thức mới mẻ, có phương pháp học tập đúng đắn.
- Giúp giáo viên bổ sung và nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như hiệu quả giảng dạy. Ngoài ra, sáng kiến này cũng có thể dùng làm tài liệu tham khảo

cho các thầy cô, phụ huynh học sinh muốn tìm hiểu thêm về các phương pháp giảng dạy Tiếng Anh hiệu quả.

5. Tính khả thi

Sau một thời gian vận dụng các thủ thuật giúp học sinh nhớ từ trên lớp và một số thủ thuật giúp học sinh nhớ từ khi ở nhà, nguồn từ vựng của học sinh trường Tiểu học Phú Phương tăng lên rõ rệt. Điều này chứng tỏ việc thực hiện các phương pháp được đề cập trong sáng kiến là điều có thể áp dụng khả quan vào thực tiễn. Trường Tiểu học Phú Phương. Đặc biệt, Trường tiểu học nơi tôi đang giảng dạy, được công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia và được phụ huynh học sinh nhiệt tình ủng hộ trong việc nâng cao dân trí. Cùng với đó, chương trình sách giáo khoa có nội dung kiến thức phù hợp với thực tế cuộc sống học sinh và có nhiều tranh ảnh đẹp, dễ bắt mắt, tạo niềm hứng thú cho học sinh. Thêm sự phát triển của công nghệ thông tin giúp giáo viên có được nhiều nguồn tư liệu, hình ảnh qua mạng Internet thì tôi tin rằng việc áp dụng các thủ thuật này là khả thi và hợp lý. Nếu áp dụng đúng cách, nguồn từ vựng này sẽ giúp các em tích cực tham gia học tập, nghiên cứu, tự tin hơn trong thực hành và giao tiếp, góp phần nâng cao chất lượng của học sinh và hiệu quả giảng dạy của giáo viên. Như vậy, việc vận dụng các thủ thuật giúp học sinh nhớ từ ở trên lớp, không chỉ tạo không khí vui vẻ, phấn khởi học tập của học sinh, mà là một biện pháp khoa học, sáng tạo của người thầy. Tôi tin rằng nếu tiếp tục thực hiện sáng kiến kinh nghiệm này một cách nghiêm túc, xuyên suốt quá trình giảng dạy thì chất lượng học tập bộ môn Tiếng Anh trong trường Tiểu học nơi tôi giảng dạy nói riêng mà còn trong cả huyện sẽ có được những kết quả khả quan hơn.

6. Thời gian thực hiện sáng kiến.

Đề tài “Một số thủ thuật giúp học sinh nhớ từ vựng môn Tiếng Anh ở lớp 5” được thực hiện trong các tiết học của nhà trường cả năm học.

7. Kinh phí thực hiện sáng kiến.

Bản thân tự nghiên cứu, bồi dưỡng và học hỏi đồng nghiệp để thực hiện nên kinh phí không đáng kể.

III: Kiến nghị và đề xuất.

Nhiệm vụ và trách nhiệm của người giáo viên trong cuộc đổi mới phương pháp , giáo dục rất quan trọng, nó ảnh hưởng rất lớn đến cả một thế hệ tương lai của đất nước ,do vậy tôi không ngừng học tập, tự nghiên cứu, Không ngừng tích lũy kinh nghiệm, chuyên môn và luôn phát huy sao cho chất lượng học sinh ngày càng yêu thích môn Tiếng Anh hơn.

Với thời gian có hạn và bản thân kinh nghiệm chưa nhiều nên sáng kiến rất khó tránh khỏi thiếu sót. Kính mong quý ban giám hiệu nhà trường và phòng giáo dục chỉ dẫn giúp đỡ thêm để sáng kiến của tôi được hoàn thiện hơn.

Để việc vận dụng các biện pháp này thành công và hiệu quả hơn nữa trong các tiết dạy, tôi có một số đề xuất, kiến nghị như sau: Ngành giáo dục đào tạo Ba vì cần tổ chức những buổi bồi dưỡng, thao giảng chuyên đề để giáo viên Tiếng Anh trong toàn huyện có cơ hội học hỏi, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau. Bên cạnh đó, việc các trang thiết bị cho các trường như: Phòng Lab, phòng nghe-nhìn, tranh ảnh minh họa... Trường cần tạo điều kiện, động viên, giúp đỡ giáo viên thực hiện tốt công việc giảng dạy của mình để đưa chất lượng giáo dục môn Tiếng Anh ngày càng được nâng cao.

Tôi xin cam đoan sáng kiến kinh nghiệm này do tôi nghiên cứu và viết, không sao chép của người khác. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Phú Phương, ngày 06 tháng 5 năm 2024

Người viết

Tâm

Nguyễn Thị Minh Tâm

(Minh chứng H1)
Phu Phuong Primary School

Test1
Subject: English
Time : 35'

Full name:

Class: 5.....

Marks	Comments

Question 1.Listen and number: There's one example.(2pts)



a ☐



b ☐



c ☐



d. ☐

Question 2:Read and match:(2pts)

1.What's your address? 2.What's the village like? 3.What do you do in the morning? 4.Where did you go on holiday? 5.Where will you be this weekend?	a.I always do morning exercise. b.I'll be at home. c. It's small and quiet. d.It's 79 Tran Hung Dao street. e. I went to Phu Quoc Island.
---	---

Answer: 1- ; 2- ; 3- ; 4- ; 5-

Question 3: Circle the letter A, B, C or D. (2pts)

1. Where did you yesterday?

A.go B.went C.was D.do

2. What did you do last night? I.....my homework.

A. did B. do C. does D. will do

3.yesterday, I went hometaxi .

A. by B.in C. at D.on

4.will you do at Ha Long Bay?-I will take a boat trip around the islands.

A. Where B.How C.How often D. What

5. They went to Hoi AnTown last week.

A.Imperial B. Ancient C. the D. on

Question 4: Put the words in order to make sentences. (2pts)

1.go / to / you / did / party / the /?

.....

2.sometimes / He / books / read / comic ?

.....

3.They / in / the / afternoon / will /play / football /.

.....

4.they / party / What / did / do / at / his /?

.....

5.they/ were / Where/ last / summer /?

.....

Question 5 : Listen and answer the questions.(From unit 1 to unit 5). (pts2)

(Minh chứng H2)

Phu Phuong Primary School

THE TEST 2

Subject: English - class 5...

Time : 40'

Full name:

Marks	Comments

I. Listening: 4pts**Question 1. Listen and tick. (2,5pts)**

Example:



1.

a ☐b ☐c ☐

2.

a ☐b ☐c ☐

3.

a ☐b ☐c ☐

4.

a ☐b ☐c ☐

5.

☐b ☐c ☐

a

II. Reading and writing: 5pts**Question 3: Look and circle the letter: A, B, C or D. (1pt)**

Example:

A. train

B. bus

(C). underground

D. motorbike

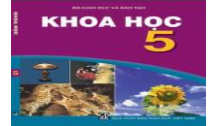


1. A. Maths

B. Science

C. Art

D. English



2. A. Snow White

B. An Tiem

C. Tam

D. Aladdin



3. A. tigers

B. elephants

C. crocodiles

D. peacocks



4. A. basketball

B. badminton

C. volleyball

D. football

**Question 4: Read and match: There's one example. 1pt**

- | | |
|---|------------------------------|
| 1. Where will you be next Sunday? | a. I saw the tigers. |
| 2. How do you practise speaking English? | b. I'll be at home. |
| 3. What did you see at the zoo last time? | c. He's hard-working. |
| 4. When will Sports Day be? | d. I speak English everyday. |
| 5. What's An Tiem like? | e. It'll be on Saturday. |

Answer: 1- b ; 2- ; 3- ; 4- 5.

Question 5: Circle the letter A, B, C or D. (1pt)

Example: How many do you have today?

(A). lessons B. lesson C. the lesson D. lessoned

1. How often She have Science? Twice a week.

A. do B. does C. is D. was

2. What Snow White like? kind.

A. does/He's B. does/She's C. is/She's D. is/He's

3. did you see at the zoo yesterday? I the elephants

A. When/saw B. What/saw C. What/see D.

When/see

4. We're going to play football Sports Day.

A. an B. in C. the D. on

Question 6: Put the words in order to make sentences. (1pt)

Example: go / to / you / did / party / the /?

Did you go to the party?

1. English / you / How / learn / do /?

.....

2. the / story / he / Mai An Tiem / is /of / reading /.

.....

3. animals / she / a lot of / the / saw / at / zoo /.

.....

4. to / they / on / do / what / going / are /Sports Day /?

.....

Question 7: Write about your last visit to the zoo.(1,5pts)

I went to the zoo with.....last.....At the zoo,

I saw.....

The.....

I think the animals at the zoo are.....

III. Speaking: 2 pts

Question 8: Listen and answer the questions.(From unit 1 to unit 10).

(Minh chứng H3)
Phu Phuong Primary School

Test 3
Subject: English
Time : 35'

Full name:

Class: 5.....

Marks	Comments

Question 1. Listen and write one word in the blank: (2pts)

- Nam wants toa plane.
- Linda likes.....in her free time.
- I'mThe World of Animals.
- He has a
- She has a pain in her

Question 2:Read and match:(2pts)

1. What do you do in your free time?	a. Because you may fall off your bike.
2. Why shouldn't I ride my bike too fast?	b. of the main character?
3. What do you think.....	c. I often watch cartoons on TV.
4. Why would you like to be a nurse?	d. I'd like to be a teacher.
5. What would you like to be in the future?	e. Because I'd like to look after patients.

Answer: 1- ; 2- ; 3- ;4- ; 5-

Question 3: Circle the letter A, B, C or D. (2pts)

1. What's the matter (1).....you?

A. go B. went C. with D. do

2. He shouldn't touch the stove because he may get a.....

A. cut B. burn C. fall off D. break

3. I don't play football in free time .

- A. my B. his C. her D. they

4. An Tiem isn't lazy . He's

- A. kind B. greedy C. intelligent D. hard- working

5. He'd like to be abecause he'd like to write stories for children

- A. teacher B. writer C. doctor D. artist

Question 4: Put the words in order to make sentences. (2pts)

1. in / story / What / happened / the /?

.....

2. would/ I / be / artist / an/ like /to.

.....

3. does / your / do / What /mother /her / in /time/ free/ ?

.....

4. play / Don't/ with / stove / the/ .

.....

5. have/ I /throat/ sore / a /.

.....

Question 5: Listen and answer the questions. (From unit 11 to unit 15). (2pts)

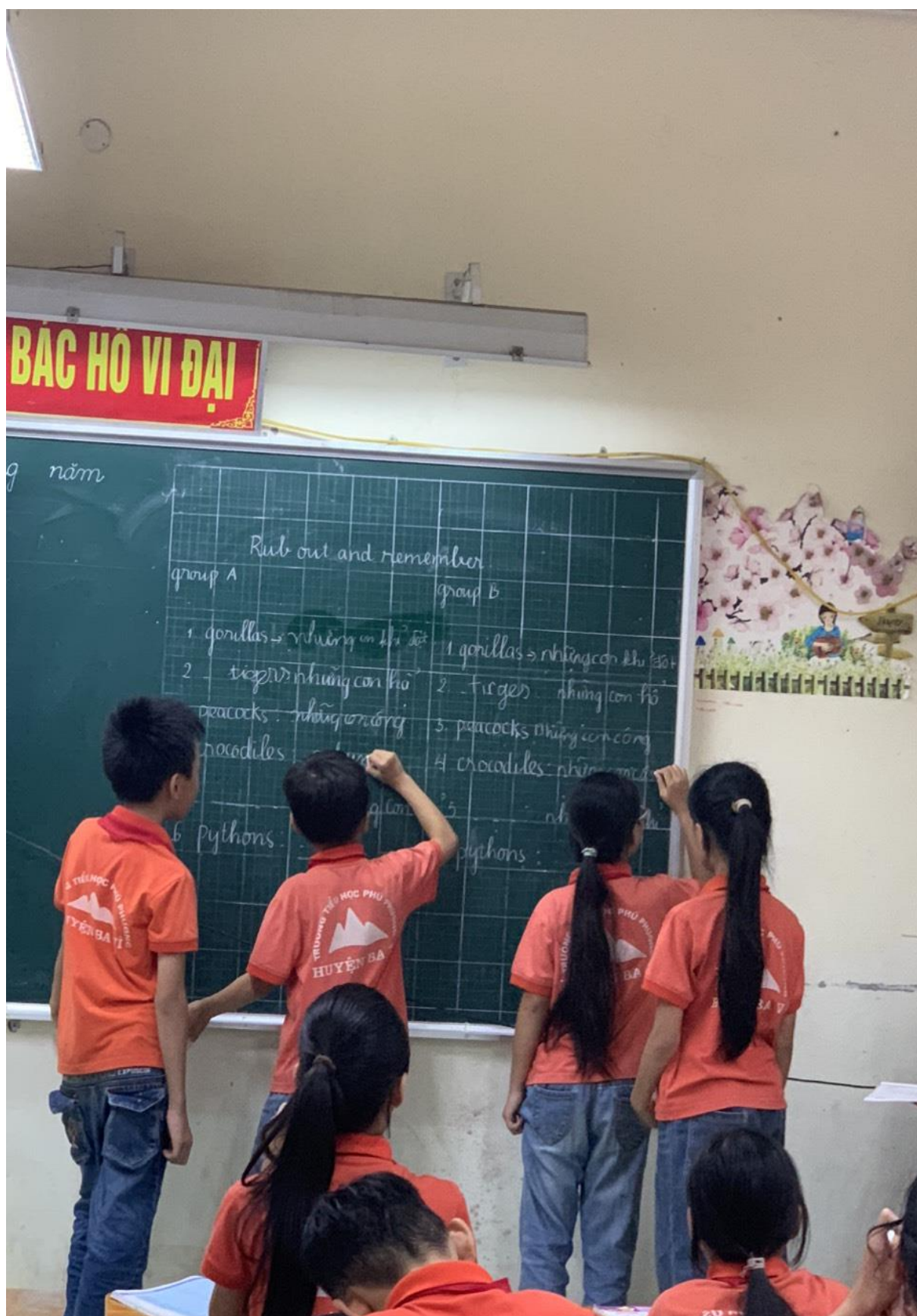
(Minh chứng H4)



(Minh chứng H5)



(Minh chứng H6)



(Minh chứng H7)

Khi chưa áp dụng các giải pháp	Tổng số HS	Thời gian khảo sát	Điểm 9, 10		Điểm 7, 8		Điểm 5,6		Điểm dưới 5	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	123	Đầu tháng 9	25	20%	48	40%	42	34%	8	6%

(Minh chứng H8)

So sánh đối chứng	Tổng số HS	Thời gian khảo sát	Điểm 9, 10		Điểm 7, 8		Điểm 5,6		Điểm dưới 5	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khi chưa áp dụng các giải pháp	123	Đầu tháng 9	25	20%	48	40%	42	34%	8	6%
Sau khi đã áp dụng các giải pháp	123	Cuối kì I	40	33%	65	52%	14	12%	4	3%
	123	Giữa Kì II	48	39%	58	47%	15	12%	2	2%